

**TUYỂN TẬP
ĐỀ THI NGỮ VĂN
LỚP 7 CUỐI KỲ 1
CÓ ĐÁP ÁN CHI TIẾT**

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 90 phút

III. ĐỀ BÀI.

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm).

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới

[...] Đây là đoạn văn hay nhất, cảm động nhất. Mặt trời được nhân hóa, mặt trời là biểu tượng. Chất thơ, chất trữ tình không chỉ ở ngôn ngữ mà nó đã thấm sâu vào hồn người! Thiên nhiên như đang chia sẻ niềm vui với con người:

“Mặt trời đã xé bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy hình như còn chân chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi: mặt đất rần mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập lòe. Mặt trời dội lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn và tôi mặc...”

Tình thương của người thầy, mái trường vẫy gọi và ánh sáng cách mạng đã lay tỉnh mọi cuộc đời, từ bóng tối vươn ra ánh sáng. Như con chim sỏ lông cất cánh bay cao, An-tư-nai cũng vậy, cô vừa chạy vừa reo lên với đất trời, với gió mây: *“Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn tôi đang kêu hãnh chùng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường, và sẽ dẫn cả các bạn khác đến!”*. An-tư-nai như được truyền thêm sức mạnh để vượt qua thử thách, đề đến với mái trường tuổi thơ cùng các bạn. Con đường đến với mái trường, con đường đi học của An-tư-nai cũng là con đường đi tới ánh sáng cách mạng và hạnh phúc.

Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động. Hình ảnh Duy-sen – người thầy đầu tiên và hình ảnh An-tư-nai, cô bé mồ côi khát khao được đi học, được tác giả nói đến với tất cả sự ca ngợi, với niềm thương mến bao la. Người thầy trong truyện ngắn đã đem tình thương như tỏa sáng trang văn Ai-ma-tốp mãi mãi làm ấm áp lòng người. Thầy Duy-sen càng trở nên gần gũi trong niềm thương mến của tuổi thơ chúng ta.

(Trích *Những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện “Người thầy đầu tiên” của Ai-ma-tốp*, Nâng cao Ngữ văn 6, NXB Hà Nội)

Lựa chọn đáp án đúng bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngắn.
- B. Tản văn.
- C. Tùy bút.
- D. Văn nghị luận.**

Câu 2. Câu *“Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn tôi đang kêu hãnh chùng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến trường, và sẽ dẫn cả các bạn khác đến!”* là:

- A. Dẫn chứng.**
- B. Lí lẽ.
- C. Ý kiến.
- D. Luận điểm.

Câu 3. Trong câu văn “Ai-ma-tốp đã viết nên một truyện ngắn dưới dạng hồi ức chân thực, cảm động” từ nào là số từ?

- A. đã.
- B. viết.
- C. cảm động.
- D. một.**

Câu 4. Dấu chấm lửng [...] được đặt ở đầu đoạn trích có công dụng gì?

- A. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó.
- B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng ngắt quãng.
- C. Mô phỏng âm thanh kéo dài ngắt quãng
- D. Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.**

Câu 5. Ý nào sau đây nêu lên điểm nổi bật trong truyện ngắn của Ai-ma-tốp?

- A. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc.
- B. Sử dụng nhiều chi tiết kịch tính, lôi cuốn người đọc.
- C. Cách viết chân thực, cảm động, giàu tình yêu thương.**
- D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật mang tính điển hình.

Câu 6. Mục đích của đoạn trích trên là gì?

- A. Thuyết phục người đọc người nghe cảm thấy thích thú để tìm đọc truyện “Người thầy đầu tiên”.
- B. Thuyết phục người đọc người nghe về những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện “Người thầy đầu tiên”.**
- C. Thuyết phục học sinh trân trọng cơ hội được đến trường học.
- D. Thuyết phục mọi người yêu quý, trân trọng các thầy cô giáo.

Câu 7. Em hãy xác định nội dung chính của đoạn trích trên?

- A. Nêu những cảm nhận sâu sắc khi đọc truyện “Người thầy đầu tiên” của Ai-ma-tốp.**
- B. Phân tích tác dụng của nghệ thuật nhân hóa trong truyện “Người thầy đầu tiên” của Ai-ma-tốp.
- C. Nêu cảm nhận về nhân vật cô bé An-tu-nai hiếu học, có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập.
- D. Nêu cảm nhận về tình thương của thầy giáo Duy-sen đối với cô bé An-tu-nai trong truyện “Người thầy đầu tiên” của Ai-ma-tốp.

Câu 8. Nghĩa của yếu tố “thiên” trong từ Hán Việt nào có nghĩa là nghìn?

- A. Thiên nhiên
- B. Thiên đô
- C. Thiên niên kỉ**
- D. Thiên thư.

Hãy trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi đáp án ra giấy kiểm tra.

Câu 9. Với nhân vật An-tu-nai, con đường đến trường là con đường đến với ánh sáng cách mạng và hạnh phúc. Với chúng ta, nhà trường luôn là một thế giới kì diệu. Theo em, vì sao đó lại là “thế giới kì diệu”?

Câu 10. Từ nội dung văn bản, em rút ra bài học gì cho bản thân?

PHẦN II. LÀM VĂN (4,0 điểm).

Câu 11: Cuộc sống đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều điều tuyệt vời. Được sinh ra trong cõi đời đã là một niềm hạnh phúc, nhất là khi bên cạnh chúng ta có những người luôn yêu thương và dõi theo ta trên mọi nẻo đường. Em hãy viết bài văn biểu cảm về người thân yêu nhất.

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ.

PHẦN ĐỌC – HIỂU

Câu	Nội dung	Điểm
ĐỌC HIỂU		
1	D	0,5
2	A	0,5
3	D	0,5
4	D	0,5
5	C	0,5
6	B	0,5
7	A	0,5
8	C	0,5
9	<p>* HS chia sẻ ít nhất 2 ý về vai trò của nhà trường. Chia sẻ mang tính tích cực, đảm bảo chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến trường, các em được biết thêm nhiều kiến thức về cuộc sống về cách ứng xử với mọi người... - Đến trường, các em được vui học cùng nhau, tràn đầy tình cảm thân yêu của thầy cô và bè bạn. - Nhà trường là thế giới của tri thức. Giáo viên chính là người giúp học sinh tiếp cận kho tri thức của nhân loại, tri thức kinh điển, mới mẻ nhất.... <p>-> Nhà trường là nơi nâng đỡ cho em về tri thức, tình cảm, tư tưởng đạo lí, tình bạn, tình thầy trò....</p> <p>* HS chỉ nêu được 1 ý về vai trò của nhà trường/ nêu chưa rõ ràng</p> <p>* HS thực hiện sai yêu cầu. Không trả lời được</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0</p>
10	<p>Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu quý, trân trọng ngôi trường, thầy cô giáo, bạn bè - Cố gắng phấn đấu học tập tốt, rèn luyện tốt để trở thành người công dân có ích. 	1,0
VIẾT		
11	a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của 1 bài văn	0,25
	b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần biểu cảm	0,25
	c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn. Có thể viết bài văn theo hướng dẫn sau: * Mở bài:	3

	<p>- Dẫn dắt và giới thiệu người thân mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ...</p> <p>- Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người thân đó</p> <p><u>* Thân bài:</u></p> <p>- Nêu cảm xúc, ấn tượng chung về người thân ấy: cảm phục, ngưỡng mộ, yêu mến...</p> <p>- Trình bày những biểu hiện cụ thể tình cảm, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc về những đặc điểm nổi bật của người ấy: Yêu quý, nâng niu, chăm sóc, giữ gìn....</p> <p>- Rút ra bài học từ nhân vật vừa nêu.</p> <p>- Kết hợp miêu tả, tự sự nhằm hỗ trợ cho việc bộc lộ cảm xúc.</p> <p><u>* Kết bài:</u></p> <p>Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của mình về người thân yêu và rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân</p>	
	<p><i>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề biểu cảm</i></p>	0,25
	<p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt</i></p>	0,25

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 7**

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC HIỂU. (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ

“Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh điều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả điều thi. Cánh điều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo điều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả điều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đây là khát vọng. Tôi đã ngựa cỏ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi điều ơi! Bay đi!”. Cánh điều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

(Cánh điều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Câu 1: Cho biết đoạn ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào ?

- A. Tùy bút
- B. Hồi kí
- C. Truyện
- D. Tản văn

Câu 2: Nội cột A tương ứng với cột B về đặc điểm thể loại của văn bản

A	B
1. Tùy bút	A. Các tác phẩm tự sự nói chung <i>có nhân vật, cốt truyện và lời kể.</i>
2. Tản văn	B. Là ghi chép lại bằng trí nhớ những sự việc đã xảy ra đối với bản thân trong quá khứ đã để lại ấn tượng mạnh.
3. Truyện	C. Là thể loại thuộc loại hình kí, trong đó tác giả ghi chép lại các sự việc được quan sát và suy ngẫm về cảnh vật, con người xung quanh.
4. Hồi kí	D. Bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng, đời sống thường nhật.

Câu 3: Tuổi thơ của tác giả gắn với hình ảnh nào?

- A. Dòng sông
- B. Cánh diều
- C. Cánh đồng
- D. Cánh cò

Câu 4: Trong câu “*Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ*” có cụm từ “*một thảm nhung khổng lồ*” thuộc cụm từ nào sau đây?

- A. Cụm danh từ
- B. Cụm động từ
- C. Cụm tính từ
- D. Không phải là cụm từ loại

Câu 5: Trong các câu sau, câu nào có chứa trạng ngữ?

- A. Cánh diều mềm mại như cánh bướm
- B. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.
- C. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.
- D. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

Câu 6: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Thông qua “*Cánh diều tuổi thơ*”, tác giả Tạ Duy Anh muốn nói đến sống của con người như những cánh diều bay trên bầu trời rộng lớn, thỏa sức mình, nỗ lực chiến đấu cho cuộc đời.

- A. Khát vọng
- B. Nghị lực
- C. Niềm vui
- D. Sức mạnh

Câu 7: Câu “*Tôi đã giữa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên xanh...*” cho thấy tâm hồn đứa trẻ như thế nào?

- A. Trẻ em sẽ có tâm hồn yếu đuối.
- B. Trẻ em hay dễ ảo tưởng.
- C. Trẻ em thấy bản thân luôn nhỏ bé.
- D. Trẻ em có tâm hồn mộng mơ.

Câu 8: Nhan đề văn bản nêu lên nội dung gì?

- A. Nêu vấn đề cần phải giữ gìn trò chơi dân gian
- B. Nêu lên ý nghĩa của cánh diều đối với tuổi thơ
- C. Nêu hình ảnh xuyên suốt văn bản
- D. Nêu lên ước mơ của con người lúc tuổi thơ.

Câu 9: Tuổi thơ của mỗi đứa trẻ thường gắn với những trò chơi thú vị? Hãy trình bày cảm nhận về một trò chơi đã gắn bó với tuổi thơ em?

Câu 10: Em có đồng ý với ý kiến sau không: “*Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui sướng và ước mơ của tuổi thơ*”? Hãy nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn cảm nghĩ về mái trường của em.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	1C,2D,3A,4B	0,5
	3	B	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	D	0,5
	9	<p>- HS có thể trình bày những cảm nhận về trò chơi gắn bó với tuổi thơ em ở những ý khác nhau.</p> <p>- GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>- Giới thiệu được trò chơi.</p> <p>- Bày tỏ được tình cảm của bản thân với những kỉ niệm gắn bó trò chơi ấy.</p>	1,0
	10	<p>- HS có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình, nhưng phải lí giải hợp lí. <i>(GV linh hoạt trong quá trình chấm điểm)</i></p> <p>- Vai trò của ước mơ: (HS trình bày ngắn gọn theo ý).</p> <p>+ Ước mơ tạo cho con người niềm say mê và thích thú theo đuổi công việc của mình.</p> <p>+ Là mục tiêu phấn đấu để không bao giờ cảm thấy nhàm chán.</p> <p>+ Ước mơ khiến con người trở nên vĩ đại hơn bởi vì được xây dựng bởi lí tưởng và tâm hồn của những con người biết khát khao, biết cố gắng .</p>	1,0
II		VIẾT (Vận dụng cao)	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: có Mở bài giới thiệu về ngôi trường và tình cảm dành cho trường mình, thân bài triển khai được tình cảm của em về vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp..., kết bài khái quát cảm nghĩ của em dành cho mái trường.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: cảm nghĩ cá nhân đối với mái trường của em.</i>	0,25
		<i>c. Triển khai các ý cho bài văn biểu cảm.</i>	

	<p>HS triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt cách bộc lộ cảm xúc thông qua vẻ đẹp của ngôi trường, tình cảm gắn bó của em với thầy cô, bạn bè, trường lớp...</p> <p>Sau đây là một số gợi ý:</p>	
	<p>- Bộc lộ cảm xúc chung với mái trường của em.</p> <p>- Cảm nghĩ của em qua vài nét ấn tượng về vẻ đẹp của ngôi trường: Hàng phượng vĩ xanh tốt; Những dãy phòng học...</p> <p>- Cảm nghĩ về những kỉ niệm sâu sắc với ngôi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ngày đầu tiên tới trường (bỏ ngõ, rụt rè...) • Kỉ niệm với bạn bè: (chia nhau cái bánh, cái kẹo, giúp đỡ nhau học tập, gắn bó như anh em...) • Kỉ niệm với thầy cô: dạy dỗ em nên người, hình thành nhân cách, quan tâm tới học sinh, truyền đạt những kiến thức bổ ích... <p>- Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em dành cho mái trường.</p>	2.5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời văn biểu cảm sinh động, sáng tạo.</p>	0,5

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(*Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục*)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì? (Biết)

- A. Thuyết minh
- B. Nghị luận
- C. Tự sự
- D. Biểu cảm

Câu 2: Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị? (Biết)

- A. 2 giá trị
- B. 3 giá trị
- C. 4 giá trị
- D. 5 giá trị

Câu 3: Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai? (Biết)

- A. Cho bản thân
- B. Cho xã hội
- C. Cho bản thân và xã hội
- D. Cho bản thân và gia đình

Câu 4: Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.” là câu mang luận điểm? (Biết)

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 5: Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào? (Biết)

- A. Nhân hóa.
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 6: Văn bản trên bàn về vấn đề gì? (Hiểu)

- A. Bàn về giá trị của sự sống.
- B. Bàn về giá trị của sức khỏe.
- C. Bàn về giá trị của thời gian.
- D. Bàn về giá trị của tri thức.

Câu 7: Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên? (Hiểu)

- A. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
- B. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
- C. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian
- D. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.

Câu 8: Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào? (Hiểu)